

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Tình hình kinh tế - xã hội năm 2025

Tỉnh Quảng Trị triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 trong bối cảnh hình thế giới có nhiều diễn biến mới, phức tạp, khó lường, xung đột địa chính trị, cạnh tranh thương mại; thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đời sống Nhân dân,...

Trong bối cảnh đó, xác định năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và quyết định trong việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm 2021 - 2025; đồng thời là năm thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình chính quyền hai cấp¹, tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các cấp ủy đảng, chính quyền đã khẩn trương, nỗ lực vào cuộc, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp tại các Chương trình và Kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; cùng với sự cố gắng nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong toàn tỉnh nên tình hình KT-XH năm 2025 của tỉnh nhà sau hợp nhất đã đạt những kết quả quan trọng, toàn diện trên nhiều lĩnh vực: Tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8% đạt mục tiêu đề ra; nông nghiệp phát triển ổn định, công nghiệp duy trì đà tăng trưởng, thương mại - dịch vụ và du lịch khởi sắc; các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phong phú, đa dạng được chuẩn bị và tổ chức sôi nổi; các sự kiện chính trị được tổ chức chu đáo, đặc biệt đã tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; thu hút đầu tư tăng khá, môi trường đầu tư từng bước được cải thiện; an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống văn hóa và tinh thần của người dân tiếp tục được nâng cao; tình hình chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội được bảo đảm.

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NHƯ SAU:

1. Về tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP)

Ước tính tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2025 tăng 8,00% so với năm 2024. Trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,89%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 10,75%; khu vực dịch vụ tăng 8,35%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,44%. Trong 3 khu vực của nền kinh tế, chỉ có

¹ Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Quảng Trị (mới) chính thức đi vào hoạt động trên cơ sở hợp nhất tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị, có diện tích tự nhiên 12.700 km² và quy mô dân số 1.870.845 người; giảm 18 đơn vị hành chính cấp huyện; sắp xếp từ 264 xã, phường, thị trấn còn 78 phường, xã, đặc khu.

khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có tốc độ tăng trưởng thấp hơn so với tốc độ của năm trước². Quy mô GRDP năm 2025 (theo giá hiện hành) đạt 126.016,7 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 79,1 triệu đồng.

Cơ cấu GRDP: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 18,12%, giảm 0,81 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 29,49% (bao gồm cả thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm), tăng 0,48 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ chiếm 48,57%, tăng 0,34 điểm phần trăm; thuế trừ trợ cấp sản phẩm 3,82%, giảm 0,02 điểm phần trăm so với năm 2024.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm nay đạt tốc độ khá cao nhờ có sự đóng góp quan trọng của khu vực dịch vụ (đóng góp 4,15% điểm phần trăm trong tổng số 8,00%); khu vực công nghiệp - xây dựng đóng góp 3,04 điểm phần trăm; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 0,52 điểm phần trăm; thuế sản phẩm và trợ cấp sản phẩm đóng góp 0,29 điểm phần trăm.

2. Về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2025 diễn ra trong bối cảnh phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; kinh tế thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường; giá vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp duy trì ở mức cao; thị trường tiêu thụ nông sản chưa thực sự ổn định; thời tiết diễn biến bất thường, cực đoan hơn so với trung bình nhiều năm trước; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi tiềm ẩn các nguy cơ bùng phát. Tuy nhiên, nhờ sự hỗ trợ từ các cấp chính quyền, sự nỗ lực, chủ động, thích ứng linh hoạt của người dân, nên ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn đạt được nhiều kết quả khả quan.

Ước tính giá trị tăng thêm nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2025 (theo giá so sánh năm 2010) tăng 2,89% so với năm trước. Trong đó: Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp tăng 0,68%; giá trị tăng thêm ngành lâm nghiệp tăng 13,74%; giá trị tăng thêm ngành thủy sản tăng 1,84% so với năm trước.

a) Nông nghiệp

- Trồng trọt

+ Sản xuất cây hàng năm

Tình hình sản xuất cây hàng năm 2025 gặp nhiều bất lợi, vụ Đông Xuân chịu ảnh hưởng của không khí lạnh và mưa rét kéo dài; vụ Hè Thu ảnh hưởng của đợt mưa lớn cuối tháng 5, lúa Hè Thu mới gieo bị ngập úng, không gieo lại được; lúa tái sinh có 3.734 ha bị ngập nặng ngâm nước lâu ngày thối gốc không khắc phục được nên mất trắng. Tuy nhiên, nhờ sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp, các sở, ban, ngành và sự hỗ trợ về giống, điều kiện hạ tầng thủy lợi được cải thiện, sản xuất vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu vẫn triển khai theo đúng kế hoạch đề ra.

Diện tích gieo trồng cây hàng năm: Diện tích gieo trồng cây hàng năm 164.680 ha, giảm 0,8% so với năm trước. Trong đó: Diện tích vụ Đông Xuân 85.472,3 ha, giảm 0,7%; diện tích vụ Hè Thu 77.652,4 ha, giảm 0,8%; diện tích vụ Mùa 1.556,8 ha, giảm 7,0% so với năm trước; cây ngô 8.534,8 ha, giảm 3,3%;

² Sơ bộ năm 2024, GRDP tăng 6,33%. Trong đó: nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,17%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 6,94%; khu vực dịch vụ tăng 7,21%; thuế sản phẩm và trợ cấp sản phẩm tăng 5,88%.

cây khoai lang 3.826,8 ha, giảm 5,4%; cây sắn 20.194,2 ha, tăng 0,5%; cây lạc 5.847,6 ha, giảm 3,8%; rau các loại 11.645,4 ha, giảm 1,0%; đậu các loại 2.699,9 ha, giảm 4,2% so với năm trước;...

Năng suất gieo trồng một số cây trồng hàng năm: Cây lúa cả năm đạt 52,89 tạ/ha, giảm 7,5% so với năm trước; ngô đạt 49,48 tạ/ha, tăng 9,4%; cây khoai lang đạt 80,18 tạ/ha, tăng 2,9%; cây sắn đạt 163,68 tạ/ha, tăng 0,1%; cây lạc đạt 22,82 tạ/ha, tăng 5,5%; cây rau các loại đạt 108,02 tạ/ha, tăng 0,6%; cây đậu các loại đạt 10,75 tạ/ha, tăng 4,7% so với năm trước.

Sản lượng một số cây trồng hàng năm chủ yếu: Tổng sản lượng lương thực cả năm 2025 đạt 590.021,8 tấn, giảm 7,0%. Sản lượng lương thực chia ra: Thóc 547.599,6 tấn, giảm 7,9%; lương thực khác 42.422,2 tấn, tăng 5,8% so với năm trước. Sản lượng một số cây trồng chủ yếu: Cây ngô 42.230,7 tấn, tăng 5,8%; kê 191,5 tấn, tăng 27,8%; khoai lang 30.683,7 tấn, giảm 2,7%; sắn 330.535,8 tấn, tăng 0,6%; lạc 13.341,3 tấn, tăng 1,5%; rau các loại 125.789,7 tấn, giảm 0,4%; đậu các loại 2.902,2 tấn, tăng 0,3% so với năm trước.

+ Sản xuất cây lâu năm

Tình hình cây lâu năm đang chuyển dịch theo hướng tinh giản và tập trung. Diện tích giảm không đáng kể (1,0%) chủ yếu do sự thu hẹp của cây cao su, cây hồ tiêu và cây điều, trong khi các loại cây có tiềm năng mới như chè, cây ăn quả và cây lấy dầu đang được mở rộng. Đây là dấu hiệu của quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng để thích ứng với thị trường và nâng cao hiệu quả trên một đơn vị diện tích.

Tổng diện tích gieo trồng các loại cây lâu năm thực hiện 48.077,9 ha, giảm 0,2% so với năm trước. Diện tích một số cây lâu năm chủ yếu như sau: Cây chè 346,7 ha, giảm 0,7%; cây cao su 30.321,1 ha, giảm 0,4% so với cùng kỳ (diện tích thu hoạch ước đạt 24.646,1 ha, tăng 1,0% so với cùng kỳ); cây hồ tiêu 3.153,5 ha, tăng 0,3%; cây cà phê 3.707,2 ha, tăng 0,02%; cây cam 611,7 ha, tăng 1,2%; cây chuối 5.054,9 ha, giảm 1,9%; cây ổi 561,9 ha, giảm 0,3% so với năm trước.

Năng suất một số cây lâu năm chủ yếu: Cây chè 86,94 tạ/ha, tăng 0,02%; cây cao su 13,13 tạ/ha, tăng 1,3% do 6 tháng đầu năm thời tiết thuận lợi có nắng nhiều, giá cao su ổn định thu nhập cao đã khuyến khích người dân khai thác nhiều nên năng suất cao; cây hồ tiêu 11,52 tạ/ha, tăng 1,7%; cà phê 13,11 tạ/ha, tăng 2,4%; cây cam 82,56 tạ/ha, tăng 1,1%; cây chuối 152,22 tạ/ha, tăng 1,4%; cây ổi 72,96 tạ/ha, tăng 0,7% so với năm trước.

Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu: Cây chè 2.800,2 tấn, giảm 0,3%; cây cao su 32.354 tấn, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm ngoái; cây hồ tiêu 3.365 tấn, tăng 2,3%; cà phê 4.379,7 tấn, tăng 2,3%; cây cam 4.005 tấn, tăng 1,5%; cây chuối 73.252 tấn, tăng 0,4%; cây ổi 3.561 tấn, tăng 0,7% so với năm trước.

- Chăn nuôi

Sản xuất chăn nuôi năm 2025 có nhiều biến động, chăn nuôi lợn chịu ảnh hưởng bởi dịch tả lợn châu Phi, làm quy mô đàn lợn giảm và tốc độ tái đàn còn chậm do tâm lý e ngại dịch tái phát; chăn nuôi trâu có xu hướng giảm do hiệu quả kinh tế không cao; chăn nuôi bò duy trì mức tăng ổn định; chăn nuôi gia cầm phát triển tốt theo tín hiệu thị trường. Công tác tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh

tiếp tục được triển khai hiệu quả, góp phần hạn chế rủi ro và bảo đảm nguồn cung thực phẩm trên địa bàn.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2025 ước đạt 151.714,9 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thịt trâu 2.536 tấn, giảm 1,5%; thịt bò 13.156 tấn, tăng 6,9%; thịt lợn 86.850,0 tấn, tăng 0,3%; thịt gia cầm 49.172,9 tấn, tăng 5,9% (trong đó: Thịt gà 36.940,0 tấn, tăng 6,6%) so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng trứng gia cầm 197.967,5 ngàn quả, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm:

Tính đến ngày 19/12/2025, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

- Dịch tả lợn châu Phi: Hiện nay, tình hình bệnh dịch tả lợn châu Phi trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát; 65/65 xã, phường đã qua 21 ngày không phát sinh lợn bệnh (đạt 100%), trong đó 40 xã, phường đã công bố hết dịch theo quy định.

- Bệnh cúm gia cầm: Ổ dịch cúm gia cầm tại xã Cửa Việt hiện đang được kiểm soát tốt, đã qua 17 ngày không phát sinh thêm gia cầm mắc bệnh. Lũy kế đến ngày 19/12/2025, bệnh Cúm gia cầm A/H5N1 xảy ra tại 02 hộ dân ở thôn Mai Đông, xã Cửa Việt, với tổng số gia cầm tiêu hủy là 3.000 con vịt³.

b) Lâm nghiệp

Năm 2025, sản xuất lâm nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực, công tác phát triển trồng rừng gỗ lớn được thúc đẩy, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn trong việc phát triển nhanh và bền vững rừng FSC; công tác tuyên truyền vận động các chủ rừng được tăng cường trong việc thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững để được cấp chứng chỉ rừng, tạo nguồn nguyên liệu ổn định, chất lượng và đạt được các tiêu chí quốc tế quy định, phục vụ cho công nghiệp chế biến xuất khẩu gỗ. Thực hiện hiệu quả việc trồng rừng thay thế đối với những diện tích rừng được chuyển đổi sang mục đích sử dụng khác. Công tác phòng cháy chữa cháy rừng được tăng cường làm giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng xảy ra

Ước tính thực hiện một số chỉ tiêu lâm nghiệp năm 2025: Diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 24.350,0 ha, tăng 0,9%; sản lượng gỗ khai thác đạt 2.259.442 m³, tăng 14,1%; sản lượng củi khai thác đạt 562.430,0 ste, giảm 1,3% so với năm trước.

Trong năm 2025, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 5 vụ cháy rừng, với diện tích rừng bị cháy 9,5 ha; 4 vụ vi phạm rừng, với diện tích rừng bị phá 0,8 ha.

c) Thủy sản

Sản xuất thủy sản năm 2025 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, không xảy ra dịch bệnh lớn trên các con nuôi; các phương tiện khai thác được ngư dân đầu tư cải hoán, nâng cấp, đảm bảo cho việc vươn khơi, đánh bắt dài ngày. Vì vậy, sản xuất thủy sản phát triển đồng bộ cả về khai thác và nuôi trồng.

³ Nguồn: Báo cáo số 673/BC-CNTY-TY ngày 19/12/2025 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Ước tính năm 2025 sản lượng thủy sản đạt 138.606,4 tấn, tăng 0,5% so với năm trước. Chia ra: Sản lượng khai thác năm 2025 đạt 116.456,9 tấn, tăng 0,6%; sản lượng nuôi trồng thu hoạch 22.149,5 tấn, tăng 0,1% so với năm trước.

3. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp năm 2025 duy trì đà tăng trưởng, nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong việc triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và nỗ lực đổi mới, mở rộng thị trường của các cơ sở sản xuất. Một số ngành chế biến, chế tạo như thực phẩm, may mặc, gỗ, giấy tăng khá so với cùng kỳ; các dự án mới đi vào hoạt động như Nhà máy sản xuất và gia công may mặc Pi Vina; Nhà máy điện gió Hải Anh; Nhà máy điện gió Hướng Linh 4 phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy tăng trưởng. Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp vẫn đối mặt với nhiều khó khăn như khai thác quặng kim loại thiếu hợp đồng mới, một số ngành sản xuất cầm chừng, nguồn nguyên liệu bị ảnh hưởng bởi lũ lụt; tiến độ vận hành thương mại và việc điều độ cắt giảm công suất các dự án điện gió vào những tháng cuối năm đã ảnh hưởng chung đến tăng trưởng của ngành công nghiệp.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) năm 2025 tăng 8,3% so với năm 2024. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 9,5%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,5%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,9%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,5%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu sản xuất trong năm 2025: Quặng titan đạt 26.507 tấn, giảm 38,6%; đá xây dựng đạt 2.910.970 m³, tăng 4,4%; cao lanh đạt 118.871 tấn, tăng 43,3%; thủy hải sản chế biến các loại đạt 40.443 tấn, tăng 4,8%; tinh bột sắn đạt 114.663 tấn, tăng 1,4%; bia đóng chai đạt 6.617 nghìn lít, tăng 1,9%; bia đóng lon đạt 38.091 nghìn lít, giảm 3,7%; áo sơ mi đạt 14.116 nghìn cái, tăng 15,6%; dăm gỗ đạt 893.286 tấn, tăng 14,0%; ván ép từ gỗ đạt 311.539 m³, tăng 11,4%; viên gỗ đạt 46.391 tấn, tăng 74,9%; Clinker thành phẩm đạt 2.943.308 tấn, tăng 10,6%; xi măng đạt 1.617.388 tấn, tăng 0,5%; thủy điện đạt 889 triệu kWh, tăng 9,9%; điện gió đạt 2.835 triệu kWh, tăng 1,8%; điện mặt trời đạt 299 triệu kWh, giảm 4,5%; điện thương phẩm đạt 2.118 triệu kwh, tăng 2,7%; nước máy thương phẩm đạt 31.665 nghìn m³, tăng 1,1% so với năm trước.

4. Hoạt động của doanh nghiệp

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có những tín hiệu tích cực đan xen với khó khăn. Dự kiến toàn tỉnh cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 1.250 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký hơn 13.000 tỷ đồng, tăng mạnh cả về số lượng doanh nghiệp (42,2%) và vốn đăng ký (32,9%) so với cùng kỳ, cho thấy niềm tin của nhà đầu tư và xu hướng gia nhập thị trường được cải thiện. Tuy nhiên, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể vẫn ở mức cao với khoảng 1.200 doanh nghiệp, tăng so với năm 2024; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động đạt 480 doanh nghiệp, cao hơn năm trước nhưng chưa bù đắp được số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Nhìn chung, khu vực doanh nghiệp tiếp tục chịu áp lực trong quá trình duy trì và mở rộng sản xuất kinh doanh, phản ánh môi trường kinh doanh còn

hiều thách thức, đòi hỏi tiếp tục có các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả hơn trong thời gian tới⁴.

5. Đầu tư và xây dựng

Năm 2025, hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tiếp tục được tập trung chỉ đạo và duy trì đà tăng trưởng tích cực, nhất là trong bối cảnh năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Công tác giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh, đồng thời huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển. Nhiều công trình, dự án hạ tầng trọng điểm trong các lĩnh vực công nghiệp, giao thông, đô thị, năng lượng và du lịch được triển khai, khởi công và hoàn thành, góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng, mở rộng không gian phát triển. Hoạt động đầu tư xây dựng đã tạo thêm việc làm, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và tạo động lực phát triển mới cho địa phương.

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh năm 2025 ước đạt 70.100,0 tỷ đồng, tăng 21,1% so với năm 2024. Trong đó: vốn đầu tư thực hiện của khu vực nhà nước ước đạt 27.960,3 tỷ đồng, tăng 49,6%; khu vực ngoài nhà nước ước đạt 41.870,8 tỷ đồng, tăng 8,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 268,9 tỷ đồng, giảm 54,6% so với năm trước.

6. Hoạt động thương mại, dịch vụ

Năm 2025, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ổn định, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Hệ thống phân phối hàng hóa từng bước được củng cố, nguồn cung các mặt hàng thiết yếu dồi dào, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân. Các chương trình kích cầu tiêu dùng, khuyến mãi tập trung được triển khai hiệu quả, góp phần thúc đẩy tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng.

Nhu cầu mua sắm, sử dụng dịch vụ của người dân tăng lên cùng với sự phục hồi của hoạt động du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống và vui chơi giải trí, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tiếp tục được triển khai sâu rộng, góp phần ổn định thị trường trong nước. Thương mại điện tử tiếp tục phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng kênh phân phối và nâng cao khả năng tiếp cận người tiêu dùng.

Công tác quản lý thị trường được tăng cường; các lực lượng chức năng chủ động kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về giá cả, chất lượng và nguồn gốc hàng hóa, góp phần bảo đảm môi trường kinh doanh lành mạnh. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế còn khó khăn, người tiêu dùng có xu hướng chi tiêu tiết kiệm, đòi hỏi doanh nghiệp thương mại, dịch vụ tiếp tục đổi mới phương thức kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ để đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Tính chung cả năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hoá đạt 88.312,7 tỷ đồng, tăng 12,5% so với năm 2024, nếu loại trừ ảnh hưởng của yếu tố giá, tăng 8,7%,

⁴ Nguồn: Báo cáo số 240/BC-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị

(năm 2024 tăng 11,0% so với năm 2023, nếu loại trừ ảnh hưởng của yếu tố giá, tăng 8,8%), chiếm tỷ trọng và tăng cao là nhóm lương thực, thực phẩm tăng 13,4%, đóng góp tăng 5,1 điểm phần trăm; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng tăng 10,6%, đóng góp tăng 1,5 điểm phần trăm trong tổng số tăng chung của tổng mức bán lẻ hàng hóa.

- Hoạt động lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành

Năm 2025, hoạt động lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng ổn định. Lượng khách du lịch và doanh thu dịch vụ tăng so với năm trước, gắn với việc đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch, từng bước mở rộng và đa dạng hóa thị trường khách trong nước và quốc tế. Các hoạt động, sự kiện văn hóa, du lịch được tổ chức gắn với tiềm năng, lợi thế của địa phương, góp phần thu hút du khách và nâng cao hình ảnh điểm đến Quảng Trị.

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch được tăng cường; chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá, quản lý và cung cấp dịch vụ du lịch tiếp tục được triển khai. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, hệ thống lưu trú, nhà hàng từng bước được đầu tư, nâng cấp, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ.

Cùng với sự cải thiện thu nhập và mức sống của người dân, nhu cầu ăn uống ngoài gia đình gia tăng, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết và mùa du lịch cao điểm. Nhờ đó, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành năm 2025 tăng khá cao so với năm trước, đóng góp tích cực vào tăng trưởng khu vực dịch vụ của tỉnh.

- Dịch vụ lưu trú: Doanh thu dịch vụ lưu trú năm 2025 đạt 1.197,5 tỷ đồng, tăng 17,2% so với năm 2024. Số lượt khách lưu trú năm 2025 đạt 3.880,4 nghìn lượt khách, tăng 17,2% so với năm 2024, trong đó số lượt khách quốc tế ngủ qua đêm đạt 135,9 nghìn lượt khách, tăng 0,9% so với năm 2024.

- Dịch vụ ăn uống: Doanh thu ăn uống năm 2025 đạt 10.792,3 tỷ đồng, tăng 16,4% so với năm 2024.

- Du lịch lữ hành: Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành năm 2025 đạt 606,9 tỷ đồng, tăng 19,1% so với năm 2024. Số lượt khách du lịch lữ hành năm 2025 đạt 1.015,8 nghìn lượt khách, tăng 15,2% so với năm 2024, trong đó số lượt khách quốc tế lữ hành đạt 104,5 nghìn lượt khách, tăng 8,6% so với năm 2024.

- Các ngành kinh doanh dịch vụ

Năm 2025, các ngành kinh doanh dịch vụ tiếp tục tăng trưởng khá nhờ du lịch phục hồi và phát triển ổn định. Nhu cầu tiêu dùng, dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí của người dân và du khách duy trì xu hướng tăng. Mặt bằng lãi suất cho vay ở mức hợp lý tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh mở rộng đầu tư. Thị trường bất động sản có dấu hiệu phục hồi tích cực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng khu vực dịch vụ của tỉnh.

Doanh thu các ngành kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh năm 2025 đạt 5.385,1 tỷ đồng, tăng 16,0% so với năm 2024. Xét theo từng nhóm dịch vụ, hầu hết các nhóm dịch vụ đều tăng khá cao từ 11,8% - 21,3% so với năm 2024, cụ thể các nhóm có đóng góp tăng cao trong tổng số tăng chung của các ngành kinh

doanh dịch vụ đó là: Nhóm dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 19,0%, đóng góp tăng 3,0 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 20,2%, đóng góp tăng 3,2 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 6,5%, đóng góp tăng 3,3 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 11,9%, đóng góp tăng 0,8 điểm phần trăm; nhóm dịch vụ khác tăng 20,0%, đóng góp tăng 4,8 điểm phần trăm.

- Vận tải, bưu chính, viễn thông

+ Vận tải:

Năm 2025, hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, phản ánh sự phục hồi và phát triển tích cực của nền kinh tế. Hệ thống hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư, sửa chữa và nâng cấp đồng bộ, góp phần nâng cao năng lực vận chuyển và kết nối liên vùng. Ngành Giao thông vận tải đã chủ động triển khai hiệu quả các giải pháp quản lý, điều hành, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp vận tải hoạt động ổn định và mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát năm 2025 ước tính đạt 9.412,1 tỷ đồng, tăng 13,1%, trong đó: Vận tải hành khách ước đạt 1.434,3 tỷ đồng, tăng 12,7%; vận tải hàng hóa ước đạt 7.126,0 tỷ đồng, tăng 13,6%; dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính chuyển phát ước đạt 851,7 tỷ đồng, tăng 9,7% so với năm 2024.

Số lượt hành khách vận chuyển năm 2025 ước đạt 55,5 triệu hành khách, tăng 12,5%; số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 2.508,5 triệu hành khách.km, tăng 12,6% so với năm 2024. Khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 60,6 triệu tấn, tăng 13,7%; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 3.836,3 triệu tấn.km, tăng 17,0% so với năm 2024.

+ Bưu chính, viễn thông:

Toàn tỉnh có 1.648.005 thuê bao điện thoại, đạt mật độ 104,9 thuê bao/100 dân, trong đó 17.429 thuê bao cố định và 1.630.576 thuê bao di động. Tổng số thuê bao Internet cố định băng rộng là 368.462 thuê bao, đạt mật độ 23,4 thuê bao/100 dân.

7. Tài chính, tín dụng

a) Tài chính

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu ngân sách trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, từ đầu năm 2025, các cấp, các ngành đã tập trung tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, mở rộng cơ sở thuế, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thu phát sinh. Đồng thời, đẩy mạnh chống thất thu, quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử; quyết liệt xử lý, đôn đốc thu hồi nợ thuế; phấn đấu hoàn thành thu ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025 ở mức cao nhất. Nhờ đó, tổng thu NSNN cả năm ước thực hiện gần 14.065 tỷ đồng, vượt 26% so với dự toán Trung ương giao và 18,3% so với dự toán địa phương giao, tăng 16,5% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa ước đạt 11.365 tỷ đồng, tăng 20,9% so với cùng kỳ; thu xuất nhập khẩu ước đạt 2.700 tỷ đồng, tăng 0,6% so với cùng kỳ.

UBND tỉnh đã chỉ đạo, điều hành chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ quy định, đặc biệt tập trung chỉ đạo chi ngân sách và quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo kịp thời cho các nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai chính quyền địa phương 2 cấp, giải quyết chính sách chế độ do sắp xếp tổ chức bộ máy và khắc phục thiệt hại do thiên tai, mưa lũ gây ra. Tổng chi NSNN năm 2025 ước thực hiện hơn 38.000 tỷ đồng, đạt 126,7% dự toán HĐND tỉnh giao.

b) Tín dụng

Các tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục duy trì ổn định mặt bằng lãi suất tiền gửi, giữ vững ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, thị trường vàng; tập trung triển khai các chương trình tín dụng hỗ trợ sản xuất, tiêu dùng như cho vay nhà ở xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, công nghệ số; tín dụng lĩnh vực nông, lâm, thủy sản,... Ước tính đến 31/12/2025, tổng số vốn huy động của các tổ chức tín dụng đạt 136.508 tỷ đồng, tăng 18,3% so với đầu năm; tổng dư nợ cho vay đạt 168.533 tỷ đồng, tăng 13,2% so với đầu năm. Đã tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, thanh toán không dùng tiền mặt.

8. Chỉ số giá

Năm 2025, việc sáp nhập tỉnh theo Nghị quyết của Quốc hội đã tác động đến tổ chức hành chính, đời sống dân cư và hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, qua đó thị trường giá cả có nhiều biến động như giá lương thực, thực phẩm, giá nhà ở và dịch vụ thiết yếu tăng; trong khi đó, giá nhiên liệu trong nước giảm theo xu hướng giá thế giới.

CPI bình quân năm 2025 tăng 3,83% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể biến động giá một số mặt hàng chủ yếu ảnh hưởng đến CPI như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5,24%; nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 4,61%; nhóm giao thông giảm 1,23% so với năm trước.

Giá vàng và đô la Mỹ biến động theo thị trường trong nước. Bình quân năm 2025, giá vàng 99,99 tăng 45,93%, giá đô la Mỹ tăng 4,24% so với bình quân năm trước.

9. Một số lĩnh vực xã hội

a) Về dân số, lao động và việc làm

Ước tính dân số trung bình năm 2025 toàn tỉnh 1.594.134 người, tăng 0,64% so với năm 2024 (đứng thứ 26/34 và chiếm khoảng 1,56% cả nước). Trong đó, dân số khu vực thành thị là 329.352 người, chiếm 20,66%; khu vực nông thôn 1.264.782 người, chiếm 79,34% dân số.

Năm 2025, Thị trường lao động của tỉnh có tính ổn định trong nền hành chính mới, thích ứng dần với sự thay đổi sau sáp nhập; các ngành kinh tế chủ lực tiếp tục phục hồi và phát triển, góp phần quan trọng vào ổn định xã hội và đảm bảo an sinh trên địa bàn. Xuất khẩu lao động tăng mạnh, cơ cấu ngành nghề chuyển dịch đúng hướng, tạo thêm nhiều việc làm.

Ước tính đến cuối năm 2025, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 35.120 lao động (đạt 103% kế hoạch), trong đó 12.449 người đi làm việc ở nước ngoài (đạt 113,1% kế hoạch).

b) Về đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội

Trong năm 2025, tình hình thời tiết bất thường, mưa bão và mưa lớn kéo dài đã gây ảnh hưởng đáng kể đến đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh, làm gián đoạn sinh hoạt, sản xuất và tác động đến người dân, đặc biệt tại các khu vực trũng thấp và miền núi. Tỉnh đã triển khai kịp thời các chính sách an sinh xã hội, huy động lực lượng và nguồn lực xã hội hỗ trợ người dân tái thiết nhà cửa bị hư hại, nhằm hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai, góp phần giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai lên sinh kế, hỗ trợ dân cư phục hồi nhanh chóng, đồng thời thể hiện sự chủ động của địa phương trong việc bảo đảm an sinh xã hội trong bối cảnh thiên tai phức tạp.

Công tác lao động, việc làm và an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm an sinh xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tỷ lệ hộ nghèo giảm dần, tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ hộ cận nghèo) trên phạm vi toàn tỉnh: 7,14%, tổng số hộ 32.380 hộ. Trong đó: tổng số hộ nghèo hiện nay còn 15.864 hộ, chiếm tỷ lệ 3,45%; tổng số hộ cận nghèo còn 16.516 hộ, chiếm tỷ lệ 3,69%.

c) Về giáo dục, y tế, văn hóa và thể thao

- Giáo dục

Năm học 2025 - 2026, quy mô trường, lớp của các bậc học tiếp tục được rà soát, sắp xếp hợp lý, phù hợp với điều kiện phát triển KT-XH của địa phương, đáp ứng nhu cầu người học. Đến nay, toàn tỉnh có 930 trường mầm non và phổ thông, trong đó có 896 trường công lập (bao gồm 04 trung tâm trẻ khuyết tật, giáo dục chuyên biệt) và 34 trường dân lập; với 340 trường mầm non, 237 trường tiểu học, 120 trường TH và THCS, 11 trường THPT và THCS, 169 trường THCS, 50 trường THPT, 1 trường MN&TH&THCS&THPT, 1 trường TH&THCS&THPT; 16 trung tâm GDTN - GDTX và 02 trung tâm GDTX, tin học, ngoại ngữ tỉnh; 06 trường trung cấp, 06 trường cao đẳng và 01 trường đại học. Lớp học có 14.755 lớp, trong đó, mầm non 4.086 lớp; tiểu học 5.798 lớp; trung học cơ sở 3.272 lớp; trung học phổ thông 1.440 lớp; giáo dục thường xuyên 159 lớp. Dự ước đến cuối năm 2025, toàn tỉnh có tổng số trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 596/892, đạt tỷ lệ 66,82.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cơ sở GDMN, phổ thông và GDTX là: 34.318 người; trong đó: MN 11.903 người; TH 10.177 người; THCS 7.942 người; THPT 3.911 người, GDTX 385 người; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành GDĐT có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhận.

Tổng số giáo viên năm học 2025 - 2026 là 26.608 người, trong đó, mầm non 8.044 người; tiểu học 8.796 người; trung học cơ sở 6.162 người; trung học phổ thông 3.341 người; giáo dục thường xuyên 265 người. Tổng số học sinh là 425.295 học sinh, học viên, trong đó, cấp học mầm non có 88.900 trẻ; cấp tiểu

học có 156.572 học sinh; cấp THCS có 122.096 học sinh; cấp THPT có 57.727 học sinh; ngoài ra có 6.051 học viên học chương trình giáo dục thường xuyên. Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi đạt chuẩn, giáo dục tiểu học đạt mức chuẩn mức độ 3, trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ 1, xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2.

Số học sinh bình quân một giáo viên 16 em, trong đó, mầm non 11 em; tiểu học 17,8 em; trung học cơ sở 19,8 em; trung học phổ thông 17,3 em. Số học sinh bình quân một lớp học 29,2 em, trong đó, mầm non 21,8 em; tiểu học 27 em; trung học cơ sở 37,3 em; trung học phổ thông 40,1 em; GDTX 38 em.

Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2025: Toàn tỉnh có 98,87% thí sinh đỗ tốt nghiệp THPT, có 272 bài thi của thí sinh đạt điểm 10, trung bình điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 xếp thứ 13 cả nước. Trong đó, một số điểm 10 như môn: Địa lý 154 bài thi, Vật lý 62 bài thi, Lịch sử 22 bài thi, Hoá học 12 bài thi, kinh tế pháp luật 9 bài thi, Toán 5 bài thi, công nghệ công nghiệp 5 bài; Sinh học, Tin học, Ngoại ngữ 1 bài/môn. Theo đánh giá của Sở Giáo dục - Đào tạo, kết quả thi của thí sinh phản ánh thực chất lượng giảng dạy sau 3 năm phát triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Dù không nằm trong top 10 tỉnh có điểm trung bình và điểm 10 cao nhất nhưng Quảng Trị được đánh giá có đồng đều về kết quả thi.

Toàn tỉnh có tổng số trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 533/892, đạt tỷ lệ 59,75%, trong đó: Mầm non có 197/310 trường, đạt tỷ lệ 63,55%; Tiểu học có 134/232 trường, đạt tỷ lệ 57,76%; TH&THCS có 68/120 trường, đạt tỷ lệ 56,67%; THCS có 97/169 trường, đạt tỷ lệ 57,40%; THPT có 37/61 trường, đạt tỷ lệ 60,66%.

- Y tế

Năm 2025, ngành y tế tỉnh Quảng Trị tiếp tục được củng cố và phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai chủ động, hiệu quả, không để xảy ra dịch lớn trên địa bàn. Hoạt động khám, chữa bệnh tại các tuyến được duy trì ổn định, chất lượng từng bước nâng cao; y tế cơ sở tiếp tục được quan tâm đầu tư. Các chương trình y tế - dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và bảo đảm an toàn thực phẩm được thực hiện đồng bộ, góp phần nâng cao chất lượng đời sống và an sinh xã hội của người dân.

Công tác an toàn thực phẩm năm 2025 được chú trọng mạnh mẽ, các cơ quan quản lý nhà nước nâng cao vai trò, trách nhiệm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ đúng các quy định vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, giết mổ, chế biến thực phẩm, bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng. Tính đến ngày 19/12/2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 vụ ngộ độc thực phẩm làm 105 người bị ngộ độc, trong đó 57 người đi viện, không có trường hợp tử vong.

Tình hình các bệnh truyền nhiễm năm 2025 đều được kiểm soát tốt. Tính từ đầu năm đến ngày 19/12/2025, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 1.371 ca sốt xuất huyết, 1.094 ca sởi, 210 ca tay chân miệng, 520 ca thủy đậu.

Tính đến ngày 10/12/2025, số người nhiễm HIV toàn tỉnh là 910 người, trong đó tử vong 273 người, hiện tại có 637 người nhiễm HIV đang còn sống.

- Văn hóa và thể thao

Năm 2025, lĩnh vực văn hóa tỉnh Quảng Trị tiếp tục được quan tâm đầu tư và đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai sâu rộng, chất lượng ngày càng được nâng lên. Toàn tỉnh có 91,2% hộ gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, thể hiện sự chuyển biến rõ nét trong xây dựng nếp sống văn minh, gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Bên cạnh đó, có 51,5% thôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa theo kế hoạch, tạo nền tảng quan trọng trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở cơ sở.

Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục phát triển mạnh, gắn với Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tỷ lệ người dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên ước đạt trên 38%, góp phần nâng cao sức khỏe, chất lượng cuộc sống. Phong trào xây dựng gia đình thể thao được duy trì và mở rộng, với tỷ lệ gia đình thể thao ước đạt khoảng 26%, từng bước hình thành lối sống lành mạnh, tích cực trong cộng đồng dân cư.

Tính từ đầu năm đến ngày 19/12/2025, các đội tuyển thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Trị đã tham gia thi đấu 63 giải, đạt 308 huy chương, gồm (73 HCV, 81 HCB, 154 HCD). Trong đó: Có 55 giải quốc gia đạt 291 huy chương, gồm (62 HCV, 77 HCB, 152 HCD) và 08 giải quốc tế đạt 17 huy chương, gồm (11 HCV, 04 HCB, 02 HCD). Trong 55 giải quốc gia, có 11 giải xã hội hóa đạt 56 huy chương, gồm (08 HCV, 14 HCB, 34 HCD). Tiêu biểu vận động viên Nguyễn Huy Hoàng môn Bơi tham gia giải vô địch Châu Á xuất sắc đạt được 02 HCV và 01 HCB; tại SEA Games 33 xuất sắc đạt được 02 HCV và 01 HCD; Vận động viên Trần Thị Thu Hằng môn Đua thuyền Rowing tại SEA Games 33 xuất sắc đạt được 01 HCV; Vận động viên Trương Xuân Nguyên môn Đua thuyền truyền thống tại SEA Games 33 xuất sắc đạt được 01 HCD.

d) Về tai nạn giao thông và phòng chống cháy nổ

Trong năm 2025, đã xảy ra 304 vụ tai nạn giao thông, làm chết 201 người, bị thương 210 người. So với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn giảm 25,1% (-102 vụ), số người chết giảm 7,4% (-16 người), số người bị thương giảm 25,8% (-73 người). Trong các vụ tai nạn xảy ra có 302 vụ tai nạn đường bộ, làm chết 199 người, làm bị thương 210 người; 02 vụ tai nạn đường sắt làm chết 01 người, không có người bị thương; 01 vụ tai nạn đường thủy nội địa, làm chết 01 người.

So với cùng kỳ năm 2024, tuy tai nạn giao thông giảm sâu nhưng tình hình vẫn còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ khó lường. Việc chấp hành pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT) của một số tổ chức và cá nhân có lúc còn hạn chế, mang tính đối phó, do đó vẫn tồn tại các vi phạm liên quan đến TTATGT. Qua thời gian khai thác, một số tuyến đường bị hư hỏng, xuống cấp, các khu đô thị, dân cư mới hình thành cùng với sự gia tăng của người và phương tiện, một số điểm giao cắt, nút giao thông tiềm ẩn phức tạp xuất hiện, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Trong thời gian tới tỉnh sẽ tiếp tục quan tâm, hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn, xử lý các điểm tiềm ẩn có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, các điểm đen giao thông; đầu tư hệ thống đèn chiếu sáng trên Quốc lộ 1; trang thiết bị phục vụ công tác bảo đảm TTATGT;

đầu tư nâng cấp, sửa chữa các tuyến quốc lộ và các tuyến đường tỉnh bị hư hỏng, xuống cấp nhằm đảm bảo thông suốt, an toàn, đáp ứng nhu cầu vận tải, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Trong năm 2025, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 32 vụ cháy, giảm 54,29% số vụ cháy so với cùng kỳ năm trước, không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản 7.114,96 triệu đồng.

Khái quát lại, trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, các cấp, các ngành, các địa phương đã triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ, cùng với sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh Quảng Trị đã đạt được kết quả tích cực toàn diện ở các ngành, lĩnh vực. Kinh tế ổn định và tăng trưởng khá, GRDP năm 2025 ước tính tăng 8,00%. Sản xuất lâm nghiệp và thủy sản phát triển ổn định; sản xuất công nghiệp duy trì tăng trưởng, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng khá; các ngành dịch vụ tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, đặc biệt du lịch tăng trưởng mạnh. Sức khỏe Nhân dân, an sinh xã hội được quan tâm, đời sống của Nhân dân được nâng cao; tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế: Kinh tế của tỉnh không có nhiều dư địa để duy trì mức tăng trưởng cao; hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế. Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thiên tai, sâu bệnh trồng trọt, dịch bệnh chăn nuôi diễn biến phức tạp. Thu ngân sách chưa bền vững, các khoản thu từ đất chiếm tỷ trọng lớn; cơ cấu thu ngân sách chưa đồng đều giữa các khoản thu. Quy mô sản xuất của hầu hết các doanh nghiệp còn nhỏ; sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp còn chậm. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chưa đạt yêu cầu; nhiều vướng mắc về đầu tư, đất đai, môi trường vẫn chưa được tháo gỡ triệt để; cơ sở hạ tầng và nhân lực phục vụ du lịch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong các lĩnh vực đời sống, xã hội còn hạn chế,...

Dự báo thời gian tới, mặc dù kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục xu hướng phục hồi và có triển vọng tích cực nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là áp lực từ tình hình thế giới và trong nước ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh. Do đó, đòi hỏi các cấp, các ngành, các địa phương theo dõi sát diễn biến tình hình, chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt, linh hoạt, đồng bộ các giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ giải pháp, biện pháp quản lý thu, chống thất thu ngân sách trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời khoản thu phát sinh theo quy định.

- Các xã, phường, đặc khu tiếp tục rà soát, chủ động tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả; chủ động, kịp thời báo cáo các sở, ngành liên quan hỗ trợ, hướng dẫn khắc phục, đặc biệt là công tác về tài chính và tổ chức bộ máy, cán bộ tại địa phương; tiếp tục sắp xếp, bố trí cán bộ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết công việc; phân công phân nhiệm cụ

thể, khoa học, hiệu quả, ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, khoa học công nghệ vào quản lý, điều hành, góp phần nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành; chủ động rà soát kịch bản tăng trưởng, điều chỉnh nhiệm vụ phù hợp thực tiễn, tập trung rà soát các chỉ tiêu đạt thấp, khó đạt và những nhiệm vụ khó, trọng tâm, trọng điểm để giải quyết kịp thời, tránh gián trải dẫn đến không hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính và môi trường đầu tư thông qua ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong thủ tục hành chính, tạo ra môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch và thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, đặc biệt là thu hút vốn FDI.

- Quyết liệt đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; rà soát, xử lý dứt điểm vướng mắc về giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ các dự án, nhất là đối với các dự án lớn. Tạo bút phá, tháo gỡ điểm nghẽn về cơ sở hạ tầng giao thông, qua đó tạo động lực cho hoạt động xây dựng tăng trưởng và đóng góp vào kinh tế tỉnh.

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả sản xuất vụ Đông Xuân 2025 - 2026. Chỉ đạo, huy động các nguồn lực để tổ chức xử lý dứt điểm các ổ dịch tả lợn châu Phi, không để phát sinh ổ dịch mới; chủ động triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đặc biệt là hoạt động vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm nhằm phát hiện sớm dịch bệnh nguy hiểm trên vật nuôi để kịp thời cảnh báo, đề xuất các biện pháp phòng dịch có hiệu quả. Tập trung phòng chống sâu bệnh trên cây trồng và dịch bệnh chăn nuôi, chuyển dịch mạnh mẽ từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao.

- Chú trọng quản lý tàu thuyền hoạt động đánh bắt vùng biển xa và hoạt động nuôi trồng thủy sản trong mùa mưa bão; kiểm soát chặt chẽ đội tàu, quyết liệt xử lý vi phạm và đẩy mạnh số hóa dữ liệu nghề cá; đẩy mạnh thực hiện chống khai thác IUU. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện và hoàn thành kế hoạch trồng rừng năm 2025.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa, số hóa, dựa trên công nghiệp, dịch vụ, đột phá khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy mạnh mẽ các khu kinh tế, cửa khẩu, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ cao; nông nghiệp sạch, sinh thái; dịch vụ, du lịch chất lượng cao gắn với lịch sử, văn hóa đặc trưng, đẩy mạnh phát triển du lịch tâm linh.

- Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn: Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả và bền vững; chú trọng phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư có tiềm lực, uy tín triển khai các dự án lớn về du lịch xứng tầm với tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh để phát triển bút phá, tiếp tục khẳng định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác.

- Các địa phương chủ động thực hiện đồng bộ giải pháp phục hồi sản xuất nông nghiệp, khắc phục hậu quả mưa, bão, lũ, lụt, nhanh chóng ổn định đời sống và sản xuất của Nhân dân; tiếp tục chủ động phòng, chống thiên tai mùa mưa lũ;

tập trung giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn, các dự án đi qua địa phương, đặc biệt là các dự án ảnh hưởng lớn đến công tác giải ngân vốn đầu tư công, dự án trọng điểm của tỉnh, của quốc gia; huy động toàn bộ hệ thống chính trị vào cuộc, lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt để tháo gỡ triệt để, dứt điểm khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để chủ đầu tư triển khai các dự án đúng tiến độ; kiên quyết không để người dân lấn chiếm đất đai, tạo dựng tài sản bất hợp pháp trong phạm vi dự án.

- Tiếp tục củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân, thể trận biên phòng toàn dân. Tăng cường công tác nắm tình hình, kiên quyết trấn áp, triệt phá các băng, ổ nhóm hoạt động tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm hình sự nghiêm trọng; tội phạm tín dụng đen, tội phạm công nghệ cao,... Triển khai quyết liệt các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tăng cường cảnh báo tại nơi giao cắt với đường sắt trên các tuyến đường địa phương quản lý, xử lý nghiêm các vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa. Chủ động lực lượng, phương tiện sẵn sàng cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai./.

Nơi nhận:

- Ban Thống kê Tổng hợp và Đối ngoại;
- Đ/c Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đ/c Phó CT HĐND tỉnh;
- Chánh VP, Phòng Tổng hợp Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Tin học, Công báo, Văn phòng UBND tỉnh;
- Các cơ quan Báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phòng KTTH, VP UBND tỉnh;
- Ban KTNS; Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Các Phòng nghiệp vụ thuộc Thống kê tỉnh;
- Các Thống kê cơ sở thuộc Thống kê tỉnh;
- Lưu: VT, TKTH.

Q. TRƯỞNG THỐNG KÊ

Trần Đình Hải